

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHI SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2021/HS-ST
Ngày: 18 - 8 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bắc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Lâm

2. Ông Lê Thế Kỳ

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Cao Cường - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 104/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Đỗ Văn C** - sinh ngày: 05/8/1987; nơi sinh: Xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Văn T (đã chết); con bà: Lê Thị H, sinh năm 1964; có vợ là: Đào Thị H, sinh năm 1987; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2019;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/3/2021 cho đến nay (có mặt)

2. **Lê Hữu T** - sinh ngày 10/5/1991; nơi sinh: Phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Hữu B, sinh năm 1963; con bà: Cao Thị H, sinh năm 1960; vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/3/2021 cho đến nay (có mặt)

3. **Trần Công T1** - sinh ngày 06/7/1991; nơi sinh: Phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Công B (đã chết); con bà: Cao Thị S, sinh năm 1964; có vợ là: Nguyễn Thị T, sinh năm 1995; có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2017;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 16/9/2008 bị TAND huyện Tĩnh Gia (nay là TAND thị xã Nghi Sơn) xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng, về tội Cố ý gây thương tích;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/3/2021 cho đến nay (có mặt)

- *Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Quang B - sinh năm: 1997; nơi cư trú: Phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt)

+ Anh Lương Văn H - sinh năm: 1974; nơi cư trú: Phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt)

+ Anh Lê Thanh H1 - sinh năm: 1969; nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt)

+ Chị Trần Thị D - sinh năm: 1985

+ Anh Lê Minh Đ - sinh năm: 2006

Đều có nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 14 giờ 05 phút ngày 15/03/2021, Tổ công tác Công an phường Hải Thượng, thị xã Nghi Sơn làm nhiệm vụ tại khu vực bến xe Buýt thuộc Tổ dân phố Ngọc Sơn, phường Hải Thượng phát hiện Trần Công T1 có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật nên tiến hành làm việc thì T1 thả trên tay một vật xuống đất ngay cạnh vị trí đứng. Tổ công tác tiến hành kiểm tra vật mà T1 vừa thả xuống đất, đó là vỏ hộp khẩu trang nhãn hiệu Mỹ Đức có dán tờ giấy ghi nội dung “ĐT 0973.892.2xy bến cuối Hải Thượng”. Kiểm tra bên trong hộp khẩu trang có 01 túi nilon màu trắng có viền màu đỏ bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng, T1 khai nhận đó là ma túy đá. Kiểm tra người T1 phát hiện và thu giữ tại túi quần bên trái phía trước T1 đang mặc 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A12 màu xanh, ốp nhựa màu trắng trong, có gắn số sim 0976.258.3zt và thu tại túi quần bên phải phía trước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A92 màu tím, ốp màu đỏ, có gắn 02 số sim là 0973.892.2xy và 0818.529.2xy. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật và niêm phong theo quy định.

Quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Công T1 tại Tổ dân phố C, phường H, thị xã N, phát hiện và thu giữ: Tại vị trí ngăn tủ thứ 3 của tủ quần áo kê sát tường phía Nam phòng ngủ của T1 01 túi nilon màu trắng bên trong có bám hơi nước; tại vị trí máy bơm nước ở góc sân phía Nam nhà ở của T1 01 công thủy tinh.

Mở rộng điều tra vụ án xác định: Do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy đá nên sáng ngày 15/03/2021, Trần Công T1 nhờ Lê Hữu T (T1 và T ở cùng Tổ dân phố, mẹ T và mẹ T1 là 02 chị em ruột) mua ma túy về sử dụng và được T đồng ý. Vì Lê Hữu T có quen biết với Đỗ Văn C (tức T Taxi) nên Lê Hữu T biết Đỗ Văn C có mối lấy ma túy đá. Do đó, Lê Hữu T đã sử dụng tài khoản Zalo trên điện thoại di động, nhãn hiệu Realme màu xanh gắn số sim 0989.028.7mn nhắn tin liên hệ với Đỗ Văn C để mua ma túy cho Trần Công T1. Sau khi Đỗ Văn C đồng ý, Lê Hữu T bảo Trần Công T1 chuyển tiền cho mình. Lúc này, Trần Công T1 sử dụng điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A92 màu xanh tím, gắn 02 số sim là 0973.892.2xy và 0818.529.2xy và dùng tài khoản ví Momo của mình chuyển vào tài khoản Ngân hàng Sacombank, số tài khoản 0300468762hk của Lê Hữu T số tiền 2.550.000đ (Hai triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng). Tiếp đó, Lê Hữu T sử dụng tài khoản Zalo Pay chuyển vào tài khoản Ngân hàng MB Bank (Ngân hàng Quân Đội) qua số tài khoản 50201109985ef của Đỗ Văn C số tiền 2.550.000đ (Hai triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng). Tuy nhiên, theo tài liệu sao kê của ngân hàng MB Bank thì số tiền Đỗ Văn C nhận được là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng), Lê Hữu T khai nhận do mất phí giao dịch 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) nên Đỗ Văn C chỉ nhận được số tiền trên.

Sau khi nhận được tiền, Đỗ Văn C gặp một người tên H2, khoảng 40 tuổi, cao khoảng 1,7m, dáng người béo ở ngã ba Đông Tân thuộc Thành phố Thanh Hóa để mua số ma túy trên với giá 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng). Sau khi Đỗ Văn C mua được ma túy, Lê Hữu T gửi số điện thoại của Trần Công T1 là 0973.892.2xy cho Đỗ Văn C bảo ghi lên Hộp khẩu trang đựng ma túy và gửi xe Buýt về bến cuối Hải Thượng. Đỗ Văn C cho số ma túy vừa mua được vào một hộp khẩu trang, dán kín và ghi dòng chữ “ĐT 0973.892.2xy bến cuối Hải Thượng” vào một tờ giấy dán vào hộp khẩu trang và gửi xe Buýt số 03, BKS: 36C - 015.mv về bến cuối thuộc Tổ dân phố Ngọc Sơn, phường Hải Thượng, thị xã Nghi Sơn cho Trần Công T1. Đỗ Văn C chụp ảnh Hộp khẩu trang có đựng ma túy và số điện thoại nhân viên xe Buýt gửi qua Zalo cho Lê Hữu T, Lê Hữu T chuyển hình ảnh đó qua Meseger và nhắn tin “Ma túy trong hộp khẩu trang” cho Trần Công T1. Đối với số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) còn lại Đỗ Văn C đã tiêu xài cá nhân hết.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Trần Công T1 được nhân viên bán vé xe Buýt là anh Nguyễn Quang B, sinh năm 1997, trú tại phường Đ, thành phố T gọi điện qua số điện thoại ghi trên hộp khẩu trang ra bến nhận gói hàng trên. Đến 14 giờ 05 phút, Trần Công T1 đến bến xe Buýt đưa cho anh Nguyễn Quang B số

tiền 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng) cước phí và nhận gói hàng trên thì bị lực lượng Công an phường Hải Thượng, thị xã Nghi Sơn phát hiện bắt quả tang.

Ngày 15/3/2021 anh Nguyễn Quang B giao nộp: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A20s màu đen, có gắn 02 số sim là 0964.223.1xx và 0349.184.4xx, máy đã qua sử dụng; 02 tờ tiền Polime, trong đó 01 tờ mệnh giá 10.000đ (Mười nghìn đồng) và 01 tờ mệnh giá 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng); Ngày 18/3/2021 thu giữ của chị Trần Thị D (Là chị dâu Lê Hữu T) tại Tổ dân phố L, phường H, thị xã N: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Realme màu xanh, không gắn số sim, máy đã bị ướm là điện thoại của Lê Hữu T. Đối với chiếc điện thoại mà Đỗ Văn C sử dụng liên lạc mua bán ma túy, C đã đập vỡ và vứt bỏ, bản thân C không nhớ vứt tại vị trí nào nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tại Bản kết luận giám định số 1085/PC09 ngày 17/3/2021 của Phòng KTHS Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng đựng trong túi nilon màu trắng của vỏ hộp khẩu trang nhãn hiệu “Mỹ Đức” niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 4,997g (Bốn phẩy chín chín bảy gam), loại Methamphetamine.

Tại Bản kết luận giám định số 1335/PC09 ngày 17/4/2021 của Phòng KTHS - Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: 01 hộp khẩu trang gửi đến giám định có tế bào của nhiều người, không tách được kiểu gen riêng biệt của từng người.

Tại Bản kết luận giám định số 1227/PC09 ngày 31/3/2021 của Phòng KTHS - Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Chất lỏng (dạng hơi nước) bám dính trong túi nilon màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định, tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng. Phòng Kỹ thuật hình sự từ chối giám định hàm lượng chất ma túy do không đủ năng lực, điều kiện cần thiết cho việc giám định. Các hạt tinh thể màu trắng bám dính trong túi nilon màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng. Chất lỏng bám dính trong cồng thủy tinh của phong bì niêm phong gửi giám định, không tìm thấy chất ma túy.

Ngày 01/6/2021, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Nghi Sơn ra Quyết định trưng cầu giám định số 343/TCGD-CSĐT gửi Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an giám định dữ liệu điện tử đối với chiếc điện thoại Realme màu xanh. Tại Bản kết luận số 4675/C09 - P6, ngày 02/7/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: Không trích xuất, phục hồi được dữ liệu tin nhắn, cuộc gọi có trong điện thoại gửi giám định do điện thoại bị hỏng không khởi động được.

Tại Bản cáo trạng số 111/CT-VKSNS ngày 04/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Đỗ Văn C và Lê Hữu T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Công T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với Đỗ Văn C về tội “Mua bán trái phép chất ma

túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và bị cáo Trần Công T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị thay đổi quyết định truy tố đối với Lê Hữu T từ tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự sang tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị xử phạt Đỗ Văn C từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù, Trần Công T1 từ 42 tháng đến 45 tháng tù và Lê Hữu T từ 39 đến 42 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung tịch thu tiêu hủy 4,543g các hạt tinh thể màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine (là mẫu vật còn lại sau giám định); 01 hộp khẩu trang; Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong, 01 túi nilon màu trắng, 01 cống thủy tinh; Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A92 màu xanh tím có ốp màu đỏ, gắn 02 số sim là 0973.892.234 và 0818.529.234 và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Realme màu xanh, không gắn số sim, máy đã bị hỏng, không khởi động được; truy thu 2.500.000 đ của bị cáo Đỗ Văn C nộp ngân sách nhà nước; các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không tranh luận lại quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Nghi Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Phân tích những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy đã nên sáng ngày 13/5/2021, Trần Công T1 nhờ Lê Hữu T mua ma túy về sử dụng và được T đồng ý. Lê Hữu T đã nhắn tin liên hệ với Đỗ Văn C đề mua ma túy cho Trần Công T1. Sau khi Đỗ Văn C đồng ý, Lê Hữu T bảo Trần Công T1 chuyển chuyển vào tài khoản của Lê Hữu T số tiền 2.550.000đ. Tiếp

đó, Lê Hữu T chuyển vào tài khoản của Đỗ Văn C số tiền 2.550.000đ. Tuy nhiên, theo tài liệu sao kê của ngân hàng MB Bank thì số tiền Đỗ Văn C nhận được là 2.500.000đ, Lê Hữu T khai nhận do mất phí giao dịch 50.000đ nên Đỗ Văn C chỉ nhận được số tiền trên. Đỗ Văn C gặp một người tên H ở ngã ba Đông Tân thuộc Thành phố Thanh Hóa để mua số ma túy trên với giá 2.400.000đ. Sau khi mua được ma túy, Đỗ Văn C cho số ma túy vừa mua được vào một hộp khẩu trang, dán kín và ghi dòng chữ “ĐT 0973.892.2xy bên cuối Hải Thượng” vào một tờ giấy dán vào hộp khẩu trang và gửi xe Buýt về bến cuối thuộc Tổ dân phố Ngọc Sơn, phường Hải Thượng, thị xã Nghi Sơn cho Trần Công T1.

Vào hồi 14 giờ 05 phút ngày 15/03/2021 tại khu vực bến xe Buýt thuộc Tổ dân phố Ngọc Sơn, phường Hải Thượng, thị xã Nghi Sơn, Tổ công tác Công an phường Hải Thượng, thị xã Nghi Sơn phát hiện bắt quả tang Trần Công T1 đang có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy với tổng khối lượng 4,997g (*Bốn phẩy chín chín bảy gam*), loại Methamphetamine.

Lê Hữu T đã mua giúp ma túy cho Trần Công T1 để T1 sử dụng, hành vi của Lê Hữu T là đồng phạm với bị cáo Trần Công T1 về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn đã thay đổi quyết định truy tố đối với Lê Hữu T từ tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, sang tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn chính xác.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với lời khai người làm chứng. Do đó có đủ cơ sở kết luận hành vi của Đỗ Văn C đủ các yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Trần Công T1 và Lê Hữu T đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi và hậu quả thấy rằng: Hiện nay trên địa bàn thị xã Nghi Sơn nói riêng, cũng như trên toàn quốc nói chung, tình trạng mua bán, tàng trữ và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đang diễn ra khá phức tạp và có chiều hướng gia tăng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, vi phạm chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, làm gia tăng tệ nạn nghiện ma túy và cũng làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Hành vi của các bị cáo làm cho nhân dân hoang mang, lo sợ. Vì vậy, cần phải tuyên cho mỗi bị cáo một hình phạt thật nghiêm và cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này bị cáo T1 và bị cáo T đồng phạm về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, nên khi lượng hình cần phải phân tích, đánh giá vai trò của từng bị cáo. Đối với bị cáo T1 là người đưa tiền nhờ bị cáo T đi mua ma túy để

sử dụng, còn bị cáo T chỉ thực hiện hành vi giúp sức cho bị cáo T1. Do đó bị cáo T1 có vai trò cao hơn bị cáo T.

Quá trình điều tra chưa xác định được đối tượng bán ma túy cho Đỗ Văn C, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào xác định được sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[4] Xét về nhân thân và trách nhiệm hình sự:

Tiền án, tiền sự: Cả ba bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Nhân thân: Ngày 16/9/2008 bị TAND huyện Tĩnh Gia (nay là TAND thị xã Nghi Sơn) xử phạt Trần Công T1 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng, về tội Cố ý gây thương tích.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa cả ba bị cáo thành khẩn khai báo, nên cả ba bị cáo đều được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS làm tình tiết giảm nhẹ, lượng giảm cho mỗi bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Xét về phần hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Xét về vật chứng:

- Đối với 4,543g (Bốn phẩy năm bốn ba gam) các hạt tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 hộp khẩu trang; Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong, 01 túi nilon màu trắng, 01 công thủy tinh; hiện đang được nhập kho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn theo phiếu nhập kho số NK2021/95 ngày 12/8/2021, đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên và những vật không có giá trị sử dụng cần căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A92 màu xanh tím có ốp màu đỏ, gắn 02 số sim là 0973.892.2xy và 0818.529.2xy, đã qua sử dụng là điện thoại của Trần Công T1 và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Realme màu xanh, không gắn số sim, máy đã bị hỏng, không khởi động được của Lê Hữu T; hiện đang được nhập kho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn theo phiếu nhập kho số NK2021/95 ngày 12/8/2021. Hai chiếc điện thoại này được các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 2.500.000đ mà bị cáo Đỗ Văn C đã bán ma túy cho bị cáo T1. Đây là số tiền bị cáo C có được do thực hiện hành vi phạm tội mà có. Do đó cần căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS để truy thu 2.500.000 đ của bị cáo Đỗ Văn C nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A12 màu xanh có ốp nhựa màu trắng trong, gắn số sim 0976.258.3zt đã qua sử dụng là tài sản của Trần Công T1, T1 không sử dụng vào mục đích phạm tội nên Cơ quan điều tra trả lại cho chị Nguyễn Thị T (*Là vợ của Trần Công T1*) là chính xác nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A20s, màu đen, máy đã qua sử dụng, có gắn 02 số sim là 0964.223.1xx; 0349.184.4xx và số tiền 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng) là tài sản của anh Nguyễn Quang B, anh B không sử dụng vào mục đích phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả cho anh Nguyễn Quang B là chính xác nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Xét về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 BLTTHS năm 2015; Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Đỗ Văn C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Đỗ Văn C 06 năm tù. Hạn tù tính từ ngày 31/3/2021.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố: Trần Công T1 và Lê Hữu T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt: Trần Công T1 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/3/2021.

- Xử phạt: Lê Hữu T 39 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/3/2021.

3 Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS;

- Tịch thu tiêu hủy 4,543g (Bốn phẩy năm bốn ba gam) các hạt tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 hộp khẩu trang; Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong, 01 túi nilon màu trắng, 01 cống thủy tinh; hiện đang được nhập kho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn theo phiếu nhập kho số NK2021/95 ngày 12/8/2021.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A92 màu xanh tím có ốp màu đỏ, gắn 02 số sim là 0973.892.2xy và 0818.529.2xy, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Realme màu xanh, không gắn số sim, máy đã bị hỏng, không khởi động được; hiện đang được nhập kho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn theo phiếu nhập kho số NK2021/95 ngày 12/8/2021.

- Truy thu của bị cáo Đỗ Văn C số tiền 2.500.000 đ (Hai triệu, năm trăm ngàn đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

4. Về Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và điểm 1 mục I bản danh mục án phí, lệ phí tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- Công an thị xã Nghi Sơn;
- Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Bắc